

Số: /BC-STP

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định một số chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (lần 2)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP); theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 2048/SKH-CN-VP ngày 14/7/2026, trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ gửi thẩm định và các văn bản pháp luật liên quan, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Về nội dung

Đối với dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Sở Tư pháp đã thẩm định lần 1 tại Báo cáo số 301/BC-STP ngày 17/6/2026 và cho ý kiến sau thẩm định tại Văn bản số 1572/STP-XDPL ngày 20/6/2026. Qua rà soát, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu để hoàn thiện dự thảo, đồng thời giải trình đối với các nội dung không tiếp thu. Đối với các nội dung không tiếp thu, đề nghị cơ quan soạn thảo chịu trách nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngoài ra, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Lãnh đạo UBND tỉnh tại các cuộc họp, dự thảo đã điều chỉnh lược bỏ một số nội dung, đồng thời bổ sung thêm một chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử trung gian theo đề nghị của Sở Công Thương nhằm quy định cụ thể nội dung được giao tại Điều 10¹ Luật Thương mại điện tử năm 2025; không đưa nội dung “*quy trình, thủ tục và hồ sơ hỗ trợ*” vào dự thảo Nghị quyết.

Sở Tư pháp thực hiện thẩm định đối với nội dung bổ sung, thay đổi so với dự thảo lần 1, cụ thể như sau:

¹ Căn cứ nhu cầu và tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, Chính phủ, chính quyền địa phương cấp tỉnh quy định chi tiết về đối tượng, nội dung, chính sách hỗ trợ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này

- Khoản 1 Điều 1 về phạm vi điều chỉnh, đề nghị bổ sung nội dung chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử trung gian được bổ sung tại Điều 15 dự thảo để bảo đảm đầy đủ.

- Khoản 3 Điều 9 dự thảo quy định điều kiện hỗ trợ kinh phí mua chế phẩm sinh học quy định các cơ sở và hộ gia đình có sản xuất nông nghiệp hoặc chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, đề nghị xem xét quy mô sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản để bảo đảm tính khả thi, tránh dàn trải trong quá trình thực hiện hỗ trợ

- Điều 12 dự thảo:

+ Khoản 1 quy định về đối tượng hỗ trợ gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP (gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa). Tuy nhiên, khoản 3 dự thảo chỉ hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa mà không quy định chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp siêu nhỏ. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa vấn đề này.

+ Khoản 3 quy định “*hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng*” đề nghị quy định tỷ lệ hỗ trợ cụ thể, không quy định tối đa để quá trình thực hiện được thống nhất, minh bạch.

- Đối với chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử trung gian được bổ sung tại Điều 15 dự thảo:

+ Khoản 1 về đối tượng hỗ trợ, để bảo đảm ngắn gọn, đề nghị sửa lại tương tự khoản 1 Điều 5 dự thảo.

+ Khoản 2 về mức hỗ trợ, dự thảo quy định “*hỗ trợ tối đa 50%*”, đề nghị quy định mức hỗ trợ cụ thể để đảm bảo thuận lợi trong quá trình áp dụng.

+ Khoản 3 về điều kiện hỗ trợ:

++ Đề nghị bỏ cục lại khoản này đảm bảo tính logic, đối với nội dung “Các cơ sở được quy định tại khoản 1 điều này đáp ứng các điều kiện như sau:” đề nghị bỏ vì không cần thiết.

++ Điểm a quy định: “*Nền tảng thương mại điện tử trung gian thuộc danh sách nền tảng thương mại điện tử trung gian do Sở Công Thương lựa chọn, công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương hàng năm*”, tuy nhiên, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 37 Luật Thương mại điện tử quy định việc công bố danh sách nền tảng thương mại điện tử đã được xác nhận thông báo, đăng ký được thực hiện trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử do **Bộ Công Thương xây dựng**, quản lý, vận hành, khai thác. Do đó, đề nghị xem xét sửa để phù hợp về thẩm quyền.

++ Điểm b quy định “*Trong gian hàng có 100% sản phẩm được sản xuất, chế biến trong tỉnh*”. Tuy nhiên, trên thực tế, các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh hoạt động trên các nền tảng thương mại điện tử thường kinh doanh nhiều nhóm sản phẩm khác nhau, việc yêu cầu toàn bộ sản phẩm trong gian hàng phải được sản xuất, chế biến trong tỉnh. Do đó, đề nghị xem xét, đánh giá về tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.

++ Điểm d quy định “*Cơ sở chưa được nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho cùng nội dung hỗ trợ*” trùng với nội dung quy định tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết, do đó, đề nghị bỏ điều kiện này.

- Tại khoản 3 Điều 17 dự thảo quy định “*Đối với chính sách hỗ trợ kinh phí hợp đồng chuyển giao công nghệ, đầu tư dây chuyền máy móc, thiết bị mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của cơ sở được quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 95/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022: Các cơ sở đã thực hiện chuyển giao công nghệ, đầu tư máy móc, thiết bị mới nhưng chưa được hưởng chính sách thì được áp dụng theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết này*”. Tuy nhiên, Nghị quyết số 95/2022/NQ-HĐND đã hết hiệu lực thi hành nên việc viện dẫn chính sách quy định tại Nghị quyết này làm căn cứ để áp dụng là không còn phù hợp. Đồng thời, Điều 7 của dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ thử nghiệm mẫu và chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, không phải chính sách hỗ trợ chuyển giao công nghệ, đầu tư dây chuyền máy móc, thiết bị mới như nội dung được dẫn chiếu. Bên cạnh đó, về bản chất, các đối tượng đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chí theo quy định của Nghị quyết thì đương nhiên thuộc diện được xem xét hỗ trợ. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa hoặc bỏ quy định này để bảo đảm tính thống nhất, chính xác.

- Đối với việc bỏ quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị quyết và giao UBND tỉnh quy định:

Hiện nay, Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản có liên quan quy định thủ tục hành chính có thể được ban hành trong văn bản QPPL của địa phương (gồm Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh) bảo đảm đúng nguyên tắc quy định tại Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị lưu ý các vấn đề sau khi giao cho UBND tỉnh quy định thủ tục hành chính:

+ Các thủ tục hành chính để thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết đã được cơ quan soạn thảo xây dựng đồng thời với dự thảo Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và gửi Sở Tư pháp thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp không tiếp tục quy định các nội dung này trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh mà giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thì phải thực hiện lại toàn bộ quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm: đăng ký xây dựng văn bản, soạn thảo, lấy ý kiến, thẩm định, trình ban hành. Thời gian thực hiện tối thiểu khoảng 30 ngày, mặc dù các nội dung này đã được thực hiện đầy đủ các bước nêu trên trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết. Điều này không chỉ làm kéo dài thời gian ban hành văn bản, không bảo đảm các quy định có hiệu lực đồng thời với Nghị quyết, mà còn làm phát sinh việc thực hiện lại quy trình đối với các nội dung đã được xây dựng, lấy ý kiến và thẩm định, gây trùng lặp, chưa bảo đảm tính hiệu quả và tiết kiệm trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

+ Hiện nay, mức chi xây dựng văn bản QPPL theo quy định tại Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của HĐND tỉnh đối với Nghị quyết đặc thù là 250 triệu/Nghị quyết, đối với Quyết định của UBND tỉnh là 100 triệu đồng/văn bản. Trường hợp này, nếu UBND tỉnh quy định thủ tục hành

chính để thực hiện Nghị quyết sẽ tăng mức kinh phí xây dựng văn bản thêm khoảng 100 triệu đồng. Do đó, đề nghị cân nhắc việc giao UBND tỉnh ban hành, lưu ý giải trình cụ thể để tránh vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Về ngôn ngữ và thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày theo đúng quy định tại Chương V, Phụ lục I, Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

II. KẾT LUẬN

Dự thảo văn bản sau khi sửa các nội dung tại mục 1, mục 2 phần I Báo cáo này đủ điều kiện trình UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh theo quy định.

Trên đây là kết quả thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (lần 2), Sở Tư pháp xin báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XDPL.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Tuấn